

Số: 434/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 1199-TB/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 62 (khóa XII), nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; huyện, thành phố thuộc tỉnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh: Giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị (gọi là phương thức quản lý trực tiếp).

Điều 2.

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, thực hiện theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 và theo đúng quy định Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

2. Đối với các đơn vị cấp tỉnh được giao trực tiếp quản lý xe ô tô tại khoản 2, Điều 1, Quyết định này mà có đơn vị thuộc và trực thuộc quyết định phương thức quản lý xe ô tô theo quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 11, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở Quyết định này, căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, quyết định định mức cụ thể và quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm, trong chu kỳ ổn định chỉ điều chỉnh trong trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 3, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; Quyết định này thay thế Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc bổ sung định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn và hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

5. Giao Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo đúng quy định.

6. Quyết định này thay thế Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục
CHI TIẾT SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ THEO TIÊU CHUẨN
ĐỊNH MỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC THẨM QUYỀN
BAN HÀNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 434/QĐ-UBND
ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Chiếc

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương	Tiêu chuẩn, định mức	Ghi chú
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	174	
I	Khối Văn phòng cấp tỉnh	18	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	4	Trong 04 xe có 01 xe 02 cầu công suất lớn với mức giá tối đa 4.500 triệu
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	7	Trong 07 xe có 01 xe 02 cầu công suất lớn với mức giá tối đa 2.800 triệu
3	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	7	
II	Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh	63	
1	Sở Nội vụ	3	
2	Sở Tư pháp	3	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
4	Sở Tài chính	3	
5	Sở Công Thương	3	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6	
7	Sở Giao thông vận tải	3	
8	Sở Xây dựng	2	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	3	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	4	

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương	Tiêu chuẩn, định mức	Ghi chú
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	3	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	5	
15	Sở Y tế	6	
16	Thanh tra tỉnh	2	
17	Ban Dân tộc tỉnh	2	
18	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2	
19	Văn phòng Ban An toàn giao thông	2	
III	Các tổ chức chính trị - xã hội	9	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	2	
2	Hội Nông dân tỉnh	2	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2	
4	Hội Cựu chiến binh tỉnh	1	
5	Tinh đoàn Bắc Kạn	2	
IV	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	7	
1	Ban Quản lý Vườn quốc gia Ba Bể	2	
2	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	2	
3	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn	2	
4	Quỹ Phát triển rừng, đất và bảo vệ môi trường	1	
V	Các ban quản lý dự án (hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập)	7	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	3	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn	2	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn	2	

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương	Tiêu chuẩn, định mức	Ghi chú
VII	Các huyện, thành phố	63	
1	Thành phố Bắc Kạn	7	
2	Huyện Ba Bể	8	
3	Huyện Ngân Sơn	8	
4	Huyện Chợ Đồn	8	
5	Huyện Na Rì	8	
6	Huyện Bạch Thông	8	
7	Huyện Chợ Mới	8	
8	Huyện Pác Nặm	8	
VIII	Dự phòng	7	

Ghi chú: Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe 01 cầu hoặc 02 cầu từ 05 đến 16 chỗ ngồi.